



# BÀI DỰ THI

**Cuộc thi: “BÁC HỒ TRONG TRÁI TIM TÔI  
(LẦN 4) NĂM 2025”**

## **Thông tin**

Bài dự thi: Vì độc lập tự do

Họ và tên: Nguyễn Lê Hải Âu

Khoa: Truyền thông Sáng tạo

Email: [haiou3905@gmail.com](mailto:haiou3905@gmail.com)



Vì độc lập tự do © 2025 bởi Nguyễn Lê Hải Âu  
được cấp phép theo CC BY-SA 4.0.

MÃ BÀI DỰ THI  
(Do Ban tổ chức ghi)

**THÔNG TIN DỰ THI**  
**CUỘC THI “BÁC HỒ TRONG TRÁI TIM TÔI (LẦN 4) NĂM 2025”**

**1. Thông tin bài dự thi của thí sinh**

**Hình thức:**

- Bài viết cảm nhận  
 Video clip  
 Tranh vẽ

**Tên sản phẩm dự thi:** Vì độc lập tự do

**Thông tin tên cuốn sách, tác phẩm được phép lưu hành mà anh/chị/bạn/em được học/đọc của Chủ tịch Hồ Chí Minh hoặc của các tác giả khác viết về Người đã truyền cảm hứng, nâng cao nhận thức, định hướng anh/chị/bạn/em luôn học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh:**

Tác phẩm: Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước - Tác giả: Chủ tịch Hồ Chí Minh

**2. Thông tin của thí sinh dự thi**

Họ và tên: Nguyễn Lê Hải Âu

Chức vụ: Đoàn viên chi Đoàn 23DQH1B, Hội viên chi Hội 23DQH1B

Ngày tháng năm sinh: 03/09/2005

Thư viện/Khoa/Trường: Khoa Truyền thông Sáng tạo – Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Số điện thoại cá nhân: 0764128427

Địa chỉ email cá nhân: [haiou3905@gmail.com](mailto:haiou3905@gmail.com)

Trong dòng chảy trường tồn của lịch sử dân tộc, có những lời nói không chỉ mang tín hiệu triệu tập, mà còn trở thành ngọn đuốc soi sáng tinh thần cho muôn thế hệ. “Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước” của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là một trong những văn kiện thiêng liêng như thế. Đó không chỉ là lời hiệu triệu trong thời khắc gian khó của Tổ quốc, mà còn là kết tinh khí phách, tâm hồn và khát vọng độc lập – tự do của cả một dân tộc.

Là một sinh viên hôm nay, đồng thời cũng là một người trẻ mang trong mình lý tưởng chính trị rõ ràng, tôi cảm nhận được sức mạnh vô hình nhưng hùng hực cháy trong từng câu chữ mà Bác Hồ để lại. Giữa thời đại hòa bình, lời kêu gọi ấy vẫn vang lên như tiếng chuông cảnh tỉnh, nhắc nhở chúng ta về bổn phận thiêng liêng với đất nước – dù trong thời chiến hay hòa bình, đều cần một trái tim nhiệt huyết, một tinh thần không ngại ngại cho công cuộc dựng xây Tổ quốc hùng cường.

Trong trường thiên lịch sử ngàn năm của dân tộc Việt Nam, có những thời khắc không thể nào quên, có những lời hiệu triệu làm lay động cả sơn hà, hun đúc nên bản lĩnh và tâm hồn của cả một dân tộc. Trong số đó, “Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước” của Chủ tịch Hồ Chí Minh – văn kiện lịch sử thiêng liêng phát ra ngày 19 tháng 12 năm 1946 – chính là ngọn cờ tụ nghĩa, hiệu triệu toàn dân bước vào cuộc trường chinh vĩ đại vì độc lập và tự do. Là một sinh viên thời đại mới, mang trong mình lý tưởng chính trị rõ ràng và tình yêu nồng nàn với Tổ quốc, tôi không thể không xúc động và kính phục trước tầm vóc vĩ đại của bản hùng văn lịch sử ấy.

Không dài dòng, hoa mỹ, lời kêu gọi của Bác chỉ vồn vện chưa đến 300 chữ, nhưng hàm chứa một nguồn năng lượng tinh thần vô biên. Nó là sự kết tinh của trí tuệ, lòng yêu nước, tinh thần bất khuất và bản lĩnh thép của một dân tộc chưa bao giờ chịu cúi đầu trước cường quyền. Với tôi, đó không đơn thuần là một văn bản lịch sử, mà là kim chỉ nam cho hành trình sống, học tập và phụng sự tổ quốc trong thời bình.

Ngày 2 tháng 9 năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chính thức ra đời. Nhưng độc lập chưa kịp bén rễ sâu thì giặc Pháp quay lại, đã tâm tái chiếm nước ta. Dưới vỏ bọc đàm phán, chúng âm thầm chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh xâm lược quy mô lớn. Trong suốt hơn một năm kiên trì hòa hoãn, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nỗ lực hết mình để tránh đổ máu. Tuy nhiên, càng nhún nhường, thực dân Pháp càng lấn tới. Cuối năm 1946, họ trắng trợn nổ súng đánh chiếm Bắc Bộ phủ – cơ quan đầu não của Chính phủ ta.

Chính trong thời khắc tối hậu đó, Bác Hồ đã phát đi “Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước”. Đây là lời tuyên ngôn thứ hai của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX – sau bản Tuyên ngôn Độc lập – để khẳng định một điều giản dị mà bất khuất: “Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!”

Lời kêu gọi chính là tiếng sấm của non sông trong thời khắc định mệnh, là bản hùng văn mở đầu cho chín năm kháng chiến gian khổ nhưng vĩ đại, đưa đất nước đến chiến thắng Điện Biên Phủ lẫy lừng năm châu, chấn động địa cầu. Lịch sử đã ghi tạc văn kiện này như một dấu son bất diệt của ý chí dân tộc Việt Nam.

Lời kêu gọi ấy không chỉ mở ra một chương mới trong lịch sử dân tộc – chương kháng chiến toàn dân, toàn diện và lâu dài – mà còn là sự thể hiện đỉnh cao của nghệ thuật lãnh đạo, của tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân. Đó là lời thề thiêng liêng với Tổ quốc, lời hiệu triệu thức tỉnh hàng triệu trái tim Việt Nam từ miền xuôi đến miền ngược, từ người lính ngoài mặt trận đến người dân trong hậu phương, từ cụ già răng long tóc bạc đến em thơ còn chưa biết đánh vần. Không ai đứng ngoài cuộc chiến vì độc lập ấy. Cả dân tộc đồng lòng như một, dưới ngọn cờ đỏ sao vàng và dưới lời kêu gọi đồng dạ, hào hùng của Bác.

Chúng ta hãy tưởng tượng: giữa đêm đông Hà Nội năm 1946, khi tiếng súng vang lên trên từng góc phố, từng mái nhà, lời kêu gọi ấy đã như ngọn đuốc bùng cháy trong tim mỗi người dân Việt. Nó truyền sức mạnh, hun đúc niềm tin, và khơi dậy sự dũng cảm của một dân tộc không bao giờ biết cúi đầu. Từ Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Sài Gòn đến từng bản làng xa xôi vùng núi, từng xóm làng ven biển, tinh thần của lời kêu gọi lan nhanh như ngọn lửa thiêng, biến mỗi người dân thành một chiến sĩ, biến mỗi ngôi nhà thành một pháo đài, mỗi làng quê thành một chiến khu.

Thực tiễn lịch sử đã chứng minh hiệu lực vô song của văn kiện ấy. Trong suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp, dù thiếu thốn trăm bề, dù phải chiến đấu trong rừng sâu, núi thẳm, nhưng quân và dân ta vẫn vững vàng, bền gan, không hề lay chuyển. Chính lời kêu gọi của Bác là chất keo kết dính dân tộc, là lời thề sắt son không gì có thể lay chuyển. Nó đã nuôi dưỡng ý chí chiến đấu kiên cường, truyền cảm hứng để làm nên một Điện Biên "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu".

Hơn thế nữa, lời kêu gọi ấy không chỉ dừng lại ở giá trị lịch sử một thời, mà còn là giá trị tinh thần trường tồn. Dù đất nước hôm nay không còn tiếng súng, nhưng ngọn lửa từ lời kêu gọi của Bác vẫn đang âm ỉ cháy trong tim lớp lớp thế hệ người Việt. Trong những lúc đất nước gặp thử thách – từ thiên tai, dịch bệnh đến các cuộc chiến tranh thông tin, chiến tranh văn hóa – thì lời hiệu triệu ấy lại vang vọng, nhắc nhở chúng ta về tinh thần độc lập tự cường, về lòng yêu nước không chỉ bằng lời nói mà bằng hành động cụ thể.

Là một sinh viên, một người trẻ đang sống trong thời bình, tôi thấm thía rằng nhiệm vụ của thế hệ hôm nay là tiếp nối tinh thần đó bằng trách nhiệm, bằng cống hiến và bằng khát vọng vươn lên. Yêu nước hôm nay không còn là cầm súng ra trận, mà là vững vàng trên mặt trận tri thức, là dẫn thân đổi mới sáng tạo, là không ngừng rèn luyện đạo đức, bản lĩnh, và khát vọng xây dựng đất nước hùng cường. Đó là cách mà thế hệ trẻ có thể đáp lại lời kêu gọi thiêng liêng ấy bằng một lời hứa không thành văn nhưng đầy sức nặng: Chúng con nguyện tiếp bước cha anh, giữ vững hòa bình, gìn giữ độc lập, và đưa đất nước phát triển mạnh mẽ giữa thời đại toàn cầu hóa.

Lời kêu gọi ngày 19 tháng 12 năm 1946 đã khép lại những ngày hòa hoãn với kẻ thù, mở ra chặng đường mới của cuộc chiến trường kỳ giành độc lập. Nhưng sâu xa hơn, lời kêu gọi ấy còn đánh thức tinh thần dân tộc, khơi dậy cội nguồn sức mạnh Việt Nam. Từ đó, người Việt không chỉ chiến đấu vì tự do, mà còn chiến đấu vì phẩm giá, vì niềm tin vào chính nghĩa, vào tương lai của một quốc gia độc lập và tự chủ.

Và chính vì vậy, lời của Bác không bao giờ cũ. Dù năm tháng có trôi qua, dù bao thế hệ có thay đổi, thì tiếng nói ấy vẫn trường tồn như non sông gấm vóc, như dòng máu Lạc Hồng chảy mãi không ngừng nghỉ. Đó là lời nhắc nhở, là lời hiệu triệu, và cũng là lời hứa của một dân tộc với chính mình: không bao giờ khuất phục, không bao giờ quên cội nguồn, và không bao giờ để đất nước rơi vào tay ngoại bang.

Lịch sử đã trao cho chúng ta một di sản quý giá – đó là tinh thần Hồ Chí Minh, là bản lĩnh Việt Nam, được kết tinh trong từng lời văn ngắn gọn, sắc bén và cảm động ấy. Và hôm nay, khi đứng giữa trời cao đất rộng, lắng nghe âm vang lời kêu gọi ấy vọng lại từ quá khứ, tôi – một sinh viên trẻ của thế hệ mới – xin nguyện sống, học tập và cống hiến với tất cả lòng biết ơn, tự hào và quyết tâm để lời của Bác luôn sáng mãi trong tim mỗi người Việt Nam.

Là một người trẻ, tôi không sống trong thời bom đạn. Nhưng đọc lời kêu gọi của Bác, tôi cảm nhận được rõ ràng sức mạnh của một dân tộc kiên cường không bao giờ khuất phục. Đó là một lời tuyên bố đanh thép, một bản án đạo đức dành cho chủ nghĩa thực dân, đồng thời là một lời

hiệu triệu thiêng liêng gửi đến từng con dân đất Việt: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp cứu Tổ quốc.”

Tinh thần yêu nước trong lời kêu gọi ấy không chỉ hướng về người cầm súng, mà lan tỏa đến từng tầng lớp nhân dân. Không ai đứng ngoài cuộc. Cụ già có thể gánh gạo nuôi quân. Em nhỏ có thể làm giao liên. Phụ nữ có thể khâu áo trận, động viên tinh thần. Chính vì vậy, lời của Bác không chỉ là một chỉ thị, mà là một khế ước thiêng liêng của dân tộc: đồng tâm hiệp lực, toàn dân kháng chiến.

Tôi đặc biệt ấn tượng với triết lý hòa bình nhưng không khuất phục trong lời kêu gọi. Bác viết: “Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta đã nhân nhượng. Nhưng càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới...” Đó không chỉ là lời trách cứ, mà còn là lời tuyên ngôn về một nguyên tắc đối ngoại song phẳng: hòa hiếu đi đôi với kiên cường. Bác dạy chúng ta rằng lòng nhân ái không bao giờ đồng nghĩa với sự đầu hàng, và bảo vệ Tổ quốc là quyền thiêng liêng nhất.

Là người học làm công tác truyền thông đại chúng, tôi đặc biệt cảm phục nghệ thuật ngôn từ trong lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Không cần những lập luận dài dòng, Bác dùng những câu ngắn, mạnh, chắc, đầy cảm xúc: “Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả...”, “Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước...”. Câu văn của Bác là búa rèn ý chí, là lưỡi gươm tinh thần, là tiếng kèn xung trận dưng mãnh mà ngắn gọn. Cách lập luận của Bác rõ ràng: từ thực tế lịch sử – kẻ thù xâm lược – đến tình thế – chúng ta không còn đường lùi – đến kết luận: phải kháng chiến, toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến. Mỗi câu, mỗi chữ đều thấm đẫm khí phách và tinh thần dân tộc. Lời văn giản dị, dễ hiểu, nhưng lại hàm chứa sức lay động lớn. Đó chính là phong cách Hồ Chí Minh – kết tinh giữa văn hóa phương Đông với tinh thần cách mạng phương Tây, giữa đạo đức truyền thống với ngôn ngữ chính trị hiện đại. Có thể nói, lời kêu gọi của Bác là một kiệt tác ngôn từ, vượt khỏi khuôn khổ một văn bản chính trị thông thường.

Không chỉ có giá trị tức thời trong cuộc kháng chiến chống Pháp, lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là vũ khí tinh thần mạnh mẽ xuyên suốt các thời kỳ lịch sử. Trong kháng chiến chống Mỹ, khẩu hiệu “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước” tiếp tục được nhắc lại như ngọn cờ dẫn lối. Lời kêu gọi đã đi vào sách giáo khoa, được trích dẫn trong các bài diễn văn, tái hiện trên phim ảnh, sân khấu. Đó là biểu tượng của tinh thần Việt Nam: nhân ái nhưng không khuất phục, nhỏ bé về thể xác nhưng vĩ đại về tâm hồn. Đặc biệt, khi đất nước đứng trước những thử thách mới như thiên tai, dịch bệnh, xâm lăng văn hóa, chủ nghĩa cơ hội,... thì lời kêu gọi ấy lại vang lên như tiếng chuông thức tỉnh lòng yêu nước.

Là sinh viên, tôi nhiều lần được nghe lại lời kêu gọi qua các buổi học, hội thảo, các chương trình giáo dục truyền thống. Mỗi lần như thế, tôi lại thấy trong lòng rực cháy một điều gì đó rất thiêng liêng – đó là lý tưởng sống, là trách nhiệm công dân, là khát vọng cống hiến. Tôi hiểu rằng bản thân không thể sống thờ ơ, mà phải sống như những người đi trước – sống vì tổ quốc, vì nhân dân, vì tương lai của cả dân tộc.

Chúng tôi – những người trẻ sinh ra trong hòa bình – không phải đối diện với bom đạn, nhưng không vì thế mà nhẹ gánh trách nhiệm. Nếu thế hệ cha anh đã đổ máu để giữ nước, thì thế hệ hôm nay phải đổ mồ hôi, trí tuệ và lòng dũng cảm để dựng nước, giữ gìn độc lập, phát triển bền vững, và hội nhập thế giới. Lời kêu gọi của Bác nhắc nhở chúng tôi rằng yêu nước không chỉ là khẩu hiệu, mà là hành động mỗi ngày: từ học tập nghiêm túc, đến lao động sáng tạo, từ gìn giữ văn hóa truyền thống đến bảo vệ chủ quyền số, chủ quyền tư tưởng, chủ quyền kinh tế, chủ quyền sinh thái. Người trẻ phải học Bác ở sự nhất quán giữa lời nói và hành động, ở tinh thần

trách nhiệm và đức hy sinh. Học để phụng sự, không học để hơn người. Sống để cống hiến, không sống để hưởng thụ. Dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, cũng phải luôn giữ vững lý tưởng, phẩm giá, và bản lĩnh như lời Bác dạy: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do!”

“Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước” của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một văn kiện thiêng liêng, là bản trường ca của tinh thần yêu nước, là ngọn lửa bất tử soi rọi muôn thế hệ. Đó không chỉ là lời của một vị lãnh tụ, mà là tiếng nói của cả hồn thiêng sông núi, kết tinh khí chất của dân tộc Việt Nam ngàn đời. Là một nhà chính trị trẻ, một sinh viên của thời đại mới, tôi tâm niệm rằng: để xứng đáng với niềm tin và di sản mà Bác để lại, thế hệ trẻ hôm nay cần sống có lý tưởng, hành động có trách nhiệm, dẫn thân một cách tinh táo và kiên cường trong công cuộc dựng xây đất nước. Chừng nào lời kêu gọi thiêng liêng ấy còn vang vọng trong tâm khảm người Việt, thì chừng đó đất nước ta vẫn vững vàng, nhân dân ta vẫn bất khuất, và tương lai Việt Nam vẫn tràn đầy hy vọng.